TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 11 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H

Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1960**;** Địa chỉ cư trú: Thôn CT, xã KX, huyện K, tỉnh HT.

Bị đơn: Ông Dương Xuân T

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1964; Địa chỉ cư trú: Thôn CT, xã KX, huyện K, tỉnh HT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Dương Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Dương Xuân T có 03 con chung là cháu: Dương Xuân H1 – Sinh ngày 07 tháng 06 năm 1989, Dương Xuân H2 - Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1991, Dương Thị Trà M - Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1997.

Ba con chung Dương Xuân H1, Dương Xuân H2, Dương Thị Trà M đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005358 ngày 21/11/2022. Nay bà Nguyễn Thị H được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự: bà H, ông T;
- VKS huyện K, tỉnh HT;
- UBND xã KX, huyện K, tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- VKS nhân dân tỉnh HT.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tùng